

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH ANGIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/ 2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 9 – 2017

“V/v ly hôn giữa
anh Q và chị H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Anh Doan

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q – Sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 24, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị H – Sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Phú Mỹ H, xã Phú Th , huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2014 anh và chị Võ Thị H tìm hiểu về tình cảm và hai bên đồng ý tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Th , huyện Phú T , tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 26/05/2014. Sau khi kết hôn được 03 tháng phát sinh mâu thuẫn do tính tình của chị H không được ôn hòa, phát ngôn thiếu tế nhị, thiếu tôn trọng cha mẹ chồng, nhiều lần anh góp ý chị H vẫn không sửa đổi, tháng 4/2017 mâu thuẫn trầm trọng hơn nguyên nhân như trên, vợ chồng thường xuyên cự cãi, tháng 5/2017 chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân từ

đó đến nay. Thời gian ly thân cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng anh và chị H vẫn cương quyết ly hôn. Nay anh không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị H.

Tại bản tự khai chị Võ Thị H trình bày như trình bày trên của anh Q về thời gian kết hôn, tháng 4/2017 phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp nhau, từ đó đến nay vợ chồng ly thân, nay anh Q xin ly hôn, chị đồng ý, chị đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nuôi con chung: Không có.
- Về chia tài sản và nợ phải thu, phải trả: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị H, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Võ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2] Hôn nhân của anh Q và chị H là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, có thời gian ly thân từ tháng 5/2017 đến nay, cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng không được và anh chị cũng không gặp nhau hàn gắn, anh Q xin ly hôn, chị H đồng ý. Qua đó cho thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q được ly hôn với chị H.

[3] Về nuôi con chung: Không có, nên không đề cập.

[4] Về chia tài sản: Không có, nên không đề cập.

[5] Về nợ phải thu, phải trả: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Võ Thị H.
2. Về nuôi con chung: Không có.
3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ phải thu, phải trả: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0016088 ngày 15/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Võ Thị H vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

